

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/DS-PT

Ngày 16 - 9 - 2020

V/v tranh chấp lỗi đi chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và bà Bùi Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huế là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 8 năm 2020 về “*Tranh chấp lỗi đi chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2020/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H - Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Thi - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nguyễn Thi - Miền Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Địa chỉ: Khu Đức Lập, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H trình bày:

Năm 1993, ông Lương K, ông Lương H và một số hộ dân cùng nhau mở một đường đi chung rộng 03m, dài 385m tại thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, con đường có vị trí một cạnh giáp đất ông Phan Đức Th (ông Th đã chuyển nhượng lại cho gia đình ông B), khi nhận chuyển nhượng đã có đường đi qua giáp đất ông B. Các hộ sử dụng con đường cho đến tháng 8-2017, ông B tự ý rào đường, đào hố trồng cà phê cà dưng 01 căn nhà tạm trên con đường đi chung làm ảnh hưởng đến việc đi lại. Nguyên đơn cùng với các hộ dân đã kiến nghị đến Ủy ban nhân dân xã Đ giải quyết nhưng không thành. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông B trả lại lối đi chung theo hiện trạng ban đầu có vị trí tứ cận: phía Bắc giáp đường liên thôn rộng 03m; phía Nam giáp đất ông Kh rộng 03m; phía Đông giáp đất ông V dài 240m; phía Tây giáp đất ông B dài 240m.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày: Năm 1995, ông có nhận chuyển nhượng của ông Phan Đức Th diện tích đất khoảng 8.000m², khi mua ông Th mới hạ cây rừng chưa đốt. Sau khi nhận chuyển nhượng gia đình ông khai phá thêm khoảng 03 ha và sử dụng trồng cao su, cà phê, điều. Đến năm 2003, ông được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về con đường đất hiện đang tranh chấp với các nguyên đơn có vị trí nằm trong diện tích đất ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2003, gia đình ông làm đường đi vào rẫy dùng để vận chuyển phân bón, nông sản. Quá trình sử dụng một số hộ dân có rẫy bên trong có đi nhờ con đường này đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn nên ông không cho các nguyên đơn đi. Ông đồng ý bán con đường này cho các nguyên đơn theo giá Nhà nước quy định, nếu các nguyên đơn không đồng ý thì yêu cầu bác đơn khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Nguyễn Văn B): Thống nhất với ý kiến của ông B và không bổ sung gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H đòi ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Th trả lại đường đi chung có diện tích rộng 03m, chiều dài 240m.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08-7-2020, nguyên đơn ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn phát biểu ý kiến: Ông B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003 mặc dù khi đó chưa thể hiện có con đường nhưng đến năm 2011 trong bản đồ đo đạc có thể hiện có con đường nên các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại con đường hình thành từ năm 1993-1994 là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của các nguyên đơn là không đúng vì chưa thu thập làm rõ thời điểm hình thành con đường đi và thời điểm năm 2011 trên sơ đồ có thể hiện con đường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của các nguyên đơn, buộc ông B trả lại nguyên hiện trạng con đường hoặc hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét kháng cáo của các nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án, đã thực hiện việc lấy lời khai đương sự, thu thập chứng cứ tài liệu, tổ chức phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải là đúng quy định tại các điều 95, 96, 97, 98, 99, 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2]. Về nguồn gốc và hiện trạng diện tích đất hiện nay đang tranh chấp lối đi chung

Phía bị đơn xác định nguồn gốc đất một phần mua của ông Th vào năm 1994 với diện tích khoảng 8.000m² và một phần diện tích ông B khai phá thêm, khi đó chưa có con đường đi. Lời khai của ông Th (bút lục số 89) cũng khai khi bán diện tích đất rẫy cho ông B không có đường đi. Ngày 17-7-2003, Ủy ban nhân dân huyện Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại tờ bản đồ số

05, thửa số 03, diện tích 18.120m² và thửa số 01 diện tích 11320m² đứng tên ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Th. Về con đường đi nằm trong diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 03 gia đình ông mở từ năm 2009-2010 để vận chuyển nông sản, phân bón và ông cũng cho một số hộ dân đi nhờ. Năm 2011, khi cán bộ địa chính vào đo đạc lại thì trong bản đồ đo đạc có thể hiện có đường đi theo hiện trạng. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông B được cấp năm 2003 vẫn còn giá trị pháp lý.

Phía nguyên đơn cho rằng con đường chung hình thành từ năm 1993 đến năm 1994, là con đường mòn các hộ dân đi lại để sử dụng chung từ trước đến nay. Tuy nhiên, nguyên đơn không có gì chứng minh về thời điểm hình thành con đường. Mặt khác, quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc ông B trả lại lối đi chung chứ không khởi kiện mở lối đi qua bất động sản liền kề, khi hòa giải nguyên đơn nhất trí trả cho bị đơn 50.000.000 đồng để bị đơn mở lối đi tại vị trí tranh chấp nhưng sau đó nguyên đơn thay đổi ý kiến, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, không thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện và không đồng ý nộp tiền định giá tài sản (các bút lục số 79, 82 và 99). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc nguyên đơn khởi kiện trả lại lối đi chung là không có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm hướng dẫn nguyên đơn khởi kiện mở lối đi qua bất động sản liền kề theo quy định tại Điều 254 của Bộ luật Dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của các nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

[3]. Xét quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về án phí: Ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST ngày 29-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 của Luật Đất đai; khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H đòi ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Th trả lại đường đi chung có diện tích rộng 03m, chiều dài 240m.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H phải liên đới chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), được trừ vào số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) tạm ứng đã nộp tại Tòa án, trả số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) còn lại cho ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H phải liên đới nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001412 ngày 22-7-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Trần Tấn H, ông Lương K và ông Lương H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai số 0002751 ngày 16-7-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ II);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lê Quốc Hương